

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Văn Công Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 709/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 426/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Minh C, sinh năm: 1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tàn Bằng, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Châu Thị H, sinh năm: 1977 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đào Minh C trình bày: Ông và bà Châu Thị H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2012. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, tính tình không phù hợp. Ông xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông C xác định vợ chồng có 03 người con chung tên Đào Phát Triển, sinh năm 1997; Đào Phát Hành, sinh năm 1999 và Đào Phát Đạt, sinh năm 2018. Khi ly hôn Đào Phát Triển, Đào Phát Hành đã trưởng thành nên không

yêu cầu, riêng cháu Đào Phát Đạt, sinh năm 2018 hiện đang sống cùng bà H nên ông yêu cầu tiếp tục giao cháu Đạt cho bà H nuôi, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Ông xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C, bà H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đào Minh C và bà Châu Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định. Ông C yêu cầu được ly hôn nên xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Minh C và bà Châu Thị H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, ông C cho rằng giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng để bà H tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng bà H xin vắng mặt, không gửi văn bản trình bày ý kiến, không có ý kiến gì trước yêu cầu khởi kiện của ông C. Xét thấy, hôn nhân của ông C và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về việc xin ly hôn với bà H.

[3] Về con chung: Ông C yêu cầu giao cháu Đào Phát Đạt, sinh ngày 05/01/2018 cho bà H nuôi, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông C. Xét thấy, hiện con chung đang sống chung với bà H, để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C về việc giao cháu Đào Phát Đạt, sinh ngày 05/01/2018 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đạt mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thấy rằng, ông C không trực tiếp nuôi con thì phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 82

của Luật Hôn nhân và gia đình. Mức cấp dưỡng nuôi con hiện tại đáp ứng nhu cầu thiết yếu đảm bảo cho cuộc sống của con và cũng là sự tự nguyện của ông C là 1.000.000đ/tháng, phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Ông C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn bà H, nếu sau này có phát sinh tranh chấp bà H có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Ông C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Minh C về yêu cầu xin ly hôn với bà Châu Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Minh C được ly hôn với bà Châu Thị H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Phát Đạt, sinh ngày 05/01/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông C phải chịu 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng ông C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24/10/2023 ông C đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0004896 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được đối trừ, ông C còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Ông Đào Minh C và bà Châu Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Phong Lạc (Nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Đoan